

Số: **865**/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **25** tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS thuộc Dự án triển khai thực hiện Hải quan điện tử và Một cửa quốc gia nhằm hiện đại hóa Hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 24/06/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định 87/2012/NĐ-CP Ngày 23/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ “Thỏa thuận tài trợ” ngày 22/3/2012 giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản về dự án triển khai thực hiện hải quan điện tử và một cửa quốc gia nhằm hiện đại hóa hải quan;

Căn cứ Hợp đồng số 23-VJ-108 ngày 18/09/2012 giữa Tổng cục Hải quan và công ty NTT Data Nhật Bản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Theo đề nghị của Trưởng ban triển khai dự án VNACCS/VCIS, Giám đốc Ban Quản lý dự án VNACCS/VCIS,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch triển khai hệ thống VNACCS/VCIS thuộc dự án triển khai thực hiện hải quan điện tử và một cửa quốc gia nhằm hiện đại hóa Hải quan "

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban triển khai dự án VNACCS/VCIS, Ban Quản lý dự án VNACCS/VCIS, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Ban Quản lý dự án VNACCS/VCIS (5b);
- Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS (5b);
- Lưu:VT, VNACCS (5b).



Nguyễn Ngọc Túc

www.LuatVietnam.vn

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI HỆ THỐNG VNACCS/VCIS THUỘC
DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HẢI QUAN ĐIỆN TỬ VÀ MỘT CỬA
QUỐC GIA NHẪM HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **865** /QĐ-TCHQ
ngày **25** tháng 3 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

Triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS cần đạt các mục tiêu chính:

- Đảm bảo tiến độ hoàn thành triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS trên tất cả các Cục Hải quan tỉnh, thành phố vào tháng 06/2014.
- Triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS không làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động quản lý hải quan; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên phạm vi cả nước.
- Đảm bảo khả năng hoạt động song hành Hệ thống VNACCS/VCIS, các hệ thống xử lý tập trung (tại các Cục hải quan đã triển khai) với hệ thống thông quan điện tử E-customs, các hệ thống xử lý phân tán (tại các Cục hải quan chưa triển khai hệ thống VNACCS/VCIS) trong giai đoạn triển khai.
- Huy động được nguồn lực của cả ngành Hải quan, doanh nghiệp và các bên liên quan trong quá trình triển khai dự án.
- Tạo chủ động cho Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong quá trình triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS tại đơn vị mình.

2. Nguyên tắc triển khai

Triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS tuân theo một số nguyên tắc chính sau:

2.1 Nguyên tắc tránh triển khai nhiều hệ thống tại một một điểm triển khai tại cùng một thời điểm

Các hệ thống thông quan điện tử tập trung (E-Customs), Giá tính thuế tập trung (GTT02), Kế toán thuế tập trung (KTT) cần triển khai trước tại các Cục, Chi cục hải quan tỉnh, thành phố trước khi triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS.

2.2 Nguyên tắc triển khai theo nhóm Chi cục Hải quan tại từng Cục Hải quan tỉnh, thành phố một cách hợp lý phù hợp với nguồn lực triển khai

Mỗi Cục Hải quan tỉnh, thành phố sẽ triển khai theo từng nhóm Chi cục Hải quan phù hợp với nguồn lực của đơn vị.

Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS thực hiện hỗ trợ chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống phân tán về hệ thống thông tin tập trung bao gồm: E-customs, KTT, GTT02. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm triển khai vận hành hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống thông tin tập trung tại đơn vị mình.

Hệ thống thông quan điện tử phiên bản 4 sẽ dừng vận hành tại các Chi cục đã triển khai hệ thống VNACCS/VCIS. Hệ thống kế toán thuế, giá tính thuế (GTT01) sẽ dừng hoạt động tại các Chi cục đã triển khai hệ thống kế toán tập trung (KTT), hệ thống giá tính thuế (GTT02).

2.3 Nguyên tắc những gì hệ thống thông tin không giải quyết được thì giải quyết bằng hướng dẫn nghiệp vụ

Để đảm bảo hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa bình thường cần có hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp trong quá trình triển khai.

3. Nội dung triển khai

Triển khai hệ thống VNACCS/VCIS gồm hai nội dung chính :

- Chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống thông tin phân tán : thông quan điện tử (phiên bản 4.0), giá tính thuế (GTT01); kế toán thuế (KT559) tại các Cục, Chi cục Hải quan về hệ thống thông tin tập trung và triển khai vận hành hệ thống thông tin tập trung bao gồm: hệ thống thông quan điện tử tập trung (E-customs); hệ thống kế toán thuế tập trung (KTT); hệ thống giá tính thuế (GTT02) tại các Cục, Chi cục Hải quan. Công việc này do Ban triển khai dự án VNACCS/VCIS hỗ trợ, hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn tại các Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

- Vận hành chính thức hệ thống VNACCS/VCIS tại các Cục, Chi cục Hải quan, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia. Các Cục hải quan tỉnh, thành phố chủ trì thực hiện theo lộ trình tại Phụ lục 1 của quyết định này. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh lịch trình triển khai khác so với quy định tại Kế hoạch này thì các Cục hải quan phải đề nghị và được sự chấp thuận của Ban triển khai Dự án của Tổng cục thì mới được thực hiện.

4. Phương thức triển khai

4.1 Triển khai thí điểm tại 02 Chi cục thuộc 02 Cục hải quan tỉnh, thành phố

Triển khai thí điểm tại Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội thuộc Cục Hải quan Hà Nội và Chi cục Hải quan Cảng I thuộc Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng. Thời gian triển khai thí điểm từ ngày 01/04/2014 đến 07/04/2014.

4.2 Triển khai mở rộng

Các Chi cục còn lại thuộc Cục Hải quan Tp. Hà Nội, Cục Hải quan Tp. Hải phòng triển khai đồng loạt trong tháng 04/2014.

Các Cục Hải quan: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương; Bà Rịa-Vũng Tàu, Quảng Ngãi triển khai sau triển khai thí điểm tại Cục Hải quan Tp. Hà Nội và Cục Hải quan Tp. Hải Phòng.

Các Cục hải quan còn lại triển khai trong tháng 05/2014.

Cục Hải quan Tp Hồ Chí Minh triển khai Chi cục đầu tiên từ 15/05/2014 và các Chi cục còn lại triển khai trong thời gian từ tháng 5/2014 – tháng 6 /2014

Lộ trình cụ thể tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Công tác chuẩn bị

a) Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS

- Chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục nghiệp vụ tại cơ quan Tổng cục rà soát, cập nhật các bảng dữ liệu chuẩn (CSF) vào Hệ thống VNACCS/VCIS trước 01/04/2014.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tại cơ quan Tổng cục, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, phân quyền người sử dụng trên hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống thông tin xử lý tập trung có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tại cơ quan Tổng cục, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hỗ trợ người sử dụng trong quá trình triển khai

b) Tổ xây dựng thông tư theo Quyết định 3875/QĐ-TCHQ ngày 22/11/2013

- Hoàn thiện, trình ký ban hành quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại hướng dẫn Thông tư 22/2014/TT-BTC trước ngày 25/03/2014.

- Chủ trì xây dựng quy định hướng dẫn đảm bảo thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giữa các đơn vị đã và chưa triển khai hệ thống VNACCS/VCIS trong quá trình triển khai, xử lý các vướng mắc nghiệp vụ phát sinh trên cơ sở khả năng đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiến hành tập huấn cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

c) Ban Quản lý rủi ro

- Xây dựng, hoàn thiện, trình ký ban hành quy trình hướng dẫn QLRR áp dụng trong hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung có liên quan trước ngày 29/3/2014.

- Chủ trì xây dựng quy định hướng dẫn về QLRR đảm bảo giữa các đơn vị đã và chưa triển khai hệ thống VNACCS/VCIS trong quá trình triển khai, xử lý các vướng mắc nghiệp vụ phát sinh trên cơ sở khả năng đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiến hành tập huấn cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Cập nhật đầy đủ tiêu chí quản lý rủi ro vào hệ thống VNACCS/VCIS, kiểm tra với kết quả phân luồng đối với các tờ khai hải quan trên hệ thống VNACCS/VCIS trước 01/04/2014.

d) Cục Giám sát quản lý về Hải quan

- Hoàn thành chuẩn hóa danh mục hàng hóa quản lý, giấy phép chuyên ngành trước 23/04/2014.

- Hoàn thành rà soát, xây dựng bảng đối chiếu loại hình trước và sau triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS đảm bảo công tác quản lý hải quan.

- Phối hợp Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS thực hiện rà soát các bảng dữ liệu chuẩn (CSF) trong phạm vi quản lý, phân quyền người sử dụng và các công việc khác có liên quan.

e) Cục Thuế xuất nhập khẩu

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện Thông tư số 29/2014/TT-BTC ngày 26/02/2014 trên hệ thống quản lý giá và các hệ thống có liên quan.

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác kế toán thuế, quản lý số mã hàng hóa trên các hệ thống thông tin.

- Phối hợp Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS thực hiện rà soát các bảng dữ liệu chuẩn (CSF) trong phạm vi quản lý, phân quyền người sử dụng và các công việc khác có liên quan.

f) Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan

- Xây dựng các hệ thống thông tin tập trung bao gồm: Hệ thống thông quan điện tử tập trung (E-customs); Hệ thống kế toán thuế tập trung (KTT02) trước 31/03/2014; Hệ thống giá tính thuế (GTT02) đảm bảo kết nối hệ thống VNACCS/VCIS trước 31/03/2014, đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định của Thông tư 29/2014/TT-BTC trước 12/06/2014.

- Chuẩn bị hạ tầng mạng, máy chủ, máy trạm, các trang thiết bị an ninh, an toàn đảm bảo triển khai hệ thống VNACCS/VCIS.

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, Cục và tương đương tại cơ quan Tổng cục; các Cục hải quan tỉnh, thành phố xây dựng, trình ký ban hành Quy chế vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống thông tin vệ tinh có kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS trước ngày 29/03/2014.

g) Vụ Tài vụ quản trị

Tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS, thực hiện chuyển đổi dữ liệu và các hệ thống thông tin tập trung.

f) Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

- Thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin về hồ sơ doanh nghiệp và cập nhật đầy đủ tiêu chí quản lý rủi ro cấp Cục, Chi cục vào hệ thống VNACCS/VCIS và phối hợp Ban Quản lý rủi ro kiểm tra tính chính xác đối với kết quả phân luồng đối với các tiêu chí cấp Tổng cục và Cục Hải quan trước ngày 01/04/2014.

- Thực hiện rà soát, phân quyền người sử dụng trên hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống thông tin xử lý tập trung theo hướng dẫn của Ban triển khai dự án VNACCS/VCIS trước 28/03/2014.

- Kiểm tra cài đặt phần mềm đầu cuối của VNACCS/VCIS tại các đơn vị thuộc Cục; kiểm tra cài đặt hệ thống máy chủ (Base server) đối với các Cục Hải quan có triển khai; kiểm tra hạ tầng mạng, kết nối ra hệ thống giám sát trước ngày 28/03/2014. Rà soát, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống theo quy định.

- Rà soát dây chuyền nghiệp vụ, lựa chọn phương án cấu hình xử lý thông tin tại từng chi cục tại đơn vị mình (Chia nhóm HS, phân công kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa tự động hay thủ công) gửi về Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS để cấu hình trên hệ thống trước ngày 28/3/2014.

- Thông báo đến các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại đơn vị về kế hoạch triển khai hệ thống VNACCS/VCIS tại đơn vị mình sau khi kế hoạch được Tổng cục phê duyệt.

- Thành lập nhóm chuyển đổi số liệu, triển khai hệ thống VNACCS/VCIS và hỗ trợ người sử dụng tại đơn vị.

2. Chuyển đổi dữ liệu, triển khai các hệ thống thông tin tập trung : Thông quan điện tử tập trung (E-customs), Kế toán thuế tập trung (KTT), Giá tính thuế tập trung (GTT02)

- Chuyển Hệ thống giá tính thuế (GTT01) hiện nay về mô hình xử lý tập trung trên hệ thống (GTT02) trong tháng 03/2014 đối với các Cục hải quan tỉnh, thành phố lớn (trừ hải quan Tp. Hồ Chí Minh).

- Chuyển Hệ thống kế toán, Hệ thống thông quan điện tử về mô hình xử lý tập trung đối với 02 Chi cục triển khai thí điểm trong tháng 03/2014.

- Chuyển hệ thống kế toán, hệ thống thông quan điện tử về mô hình xử lý tập trung đối với các Chi cục còn lại của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo khả năng chuyển đổi dữ liệu của các đơn vị và hỗ trợ của Tổng cục Hải quan nhưng trước thời điểm triển khai hệ thống VNACCS/VCIS tại mỗi Chi cục.

- Chuyển đổi hệ thống kế toán, hệ thống thông quan điện tử, hệ thống giá tính thuế tại Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh về mô hình xử lý tập trung trước 05/05/2014.

- Thành lập nhóm chuyên đổi dữ liệu thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Cục Thuế xuất nhập khẩu hỗ trợ việc chuyển đổi dữ liệu từ các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về hệ thống tập trung.

Chi tiết các công việc thực hiện chuyển đổi dữ liệu về hệ thống thông tin tập trung tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện triển khai hệ thống VNACCS/VCIS tại đơn vị mình.

- Đối với các Chi cục đã triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS thì dừng thực hiện thủ tục thông quan trên hệ thống E-Customs hiện hành.

- Trong giai đoạn từ 1/4/2014 đến 30/6/2014 các doanh nghiệp chưa tham gia hệ thống VNACCS làm thủ tục hải quan tại các Chi cục đã triển khai hệ thống VNACCS/VCIS thì thực hiện thông quan hàng hóa theo phương thức thủ công.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện Kế hoạch này.

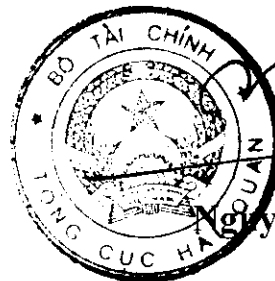
- Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, các Cục hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công tại mục 1,2,3 Mục II của quyết định.

- Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Kiểm tra sau thông quan tổ chức thực công tác quản lý hải quan theo chức năng, nhiệm vụ trong và sau khi hệ thống VNACCS/VCIS triển khai đảm bảo cân bằng giữa tạo thuận lợi và công tác quản lý hải quan.

- Các Cục hải quan tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp Ban triển khai dự án VNACCS/VCIS hỗ trợ doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại đơn vị mình trong quá trình triển khai. Phương thức hỗ trợ thông qua hệ thống hỗ trợ người sử dụng đã được sử dụng trong quá trình chạy thử (Runing Test) và các phương thức khác do Các Cục hải quan tỉnh, thành phố chủ động thực hiện.

Mọi vướng mắc phản ánh về Ban Triển khai dự án VNACCS/VCIS đề tập hợp, xử lý./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Túc



PHỤ LỤC I

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI DỮ LIỆU VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH THỨC HỆ THỐNG VNACCS

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **865 /QĐ-TCHQ** ngày **25** tháng 3 năm 2014 của
 Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Cục Hải quan	Bắt đầu chuyển KT559	Kết thúc chuyển KT559	Chuyển GTT01	Chuyển Ecustoms	Bắt đầu triển khai VNACCS
1	Cục HQ Hà Nội					
	Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội	17/03/2014	20/03/2014	09/03/2014	31/03/2014	01/04/2014
	Nhóm 1 :					
	Chi cục Hải quan Gia Lâm	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	10/04/2014	11/04/2014
	Chi cục Hải quan Gia Thụy	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	10/04/2014	11/04/2014
	Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	10/04/2014	11/04/2014
	Chi cục Hải quan Đường sắt	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	10/04/2014	11/04/2014
	Nhóm 2 :					
	Chi cục Hải quan Bắc Thăng Long	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục Hải quan Yên Bái	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục Hải quan Đầu tư - gia công	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục Hải quan Phú Thọ	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Nhóm 3					
	Chi cục Hải quan Nội Bài	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	15/04/2014	16/04/2014
	Chi cục Hải quan Hà Tây	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	15/04/2014	16/04/2014
	Chi cục Hải quan Bưu Điện	08/03/2014	09/03/2014	09/03/2014	15/04/2014	16/04/2014

2	Cục Hải quan Hải phòng					
	Chi cục HQ CK cảng HP KV I	08/03/2014	11/03/2014	22/03/2014	31/03/2014	01/04/2014
	Nhóm 1 :					
	Chi cục HQ CK cảng HP KV II	15/03/2014	16/03/2014	22/03/2014	06/04/2014	07/04/2014
	Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC Hải Phòng	15/03/2014	16/03/2014	22/03/2014	06/04/2014	07/04/2014
	Chi cục HQ KCX và KCN Hải Phòng	15/03/2014	16/03/2014	22/03/2014	06/04/2014	07/04/2014
	Chi cục HQ Thái Bình	15/03/2014	16/03/2014	22/03/2014	06/04/2014	07/04/2014
	Nhóm 2 :					
	Chi cục HQ Hải Dương	22/03/2014	23/03/2014	22/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục HQ Hưng Yên	22/03/2014	23/03/2014	22/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục HQ CK cảng HP KV III	22/03/2014	23/03/2014	22/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Chi cục HQ Điện tử Hải Phòng	22/03/2014	23/03/2014	22/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
3	Cục HQ Quảng Ninh					
	HQ Cảng Biên Cái Lân (Quảng Ninh)	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
	Nhóm 1:					
	Chi cục HQ CK Móng Cái Quảng Ninh	24/03/2014	26/03/2014	23/03/2014	24/04/2014	25/04/2014
	HQ Cửa khẩu Bắc Luân	24/03/2014	26/03/2014	23/03/2014	24/04/2014	25/04/2014
	HQ Cửa khẩu Ka Long	24/03/2014	26/03/2014	23/03/2014	24/04/2014	25/04/2014
	Trạm KS LH Số 15 Quảng Ninh	25/03/2014	26/03/2014	23/03/2014	24/04/2014	25/04/2014
	Chi cục HQ Vạn Gia Quảng Ninh	25/03/2014	26/03/2014	23/03/2014	24/04/2014	25/04/2014
	Nhóm 2 :					
	Chi cục HQ CK Hoàn Mô Quảng Ninh	25/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	28/04/2014	29/04/2014
	Chi cục HQ Bắc Phong Sinh Quảng Ninh	25/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	28/04/2014	29/04/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Hòn Gai	25/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	28/04/2014	29/04/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Cẩm Phả	26/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	28/04/2014	29/04/2014
	Đội KS HQ Số 1 Quảng Ninh	26/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	29/04/2014	30/04/2014
	Đội KS HQ Số 2 Quảng Ninh	26/03/2014	27/03/2014	23/03/2014	28/04/2014	29/04/2014

4 Cục HQ Lạng Sơn					
Chi cục HQ CK Hữu Nghị Lạng Sơn	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
Chi cục HQ Ga đường sắt QT Đồng Đăng	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	20/04/2014	21/04/2014
Chi cục HQ CK Chi Ma Lạng Sơn	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	20/04/2014	21/04/2014
Chi cục HQ Cốc Nam Lạng Sơn	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	20/04/2014	21/04/2014
Chi cục HQ Tân Thanh Lạng Sơn	22/03/2014	23/03/2014	23/03/2014	20/04/2014	21/04/2014
5 Cục HQ Bắc Ninh					
Chi cục Hải quan Bắc Ninh	24/03/2014	16/03/2014	22/03/2014	06/04/2014	07/04/2014
Nhóm 1 :					
Đội thủ tục HQ quản lý KCN Yên Phong	24/03/2014	05/04/2014	05/04/2014	20/04/2014	21/04/2014
Đội thủ tục HQ quản lý KCN Quế Võ	24/03/2014	05/04/2014	05/04/2014	20/04/2014	21/04/2014
Đội nghiệp vụ CC HQ Bắc Ninh	25/03/2014	05/04/2014	05/04/2014	20/04/2014	21/04/2014
Chi cục Hải quan Thái Nguyên	25/03/2014	05/04/2014	05/04/2014	24/04/2014	25/04/2014
Đội Thủ tục HQ KCN Yên Bình	26/03/2014	12/04/2014	05/04/2014	24/04/2014	25/04/2014
Chi cục Hải quan Quản lý các KCN Bắc Giang	26/03/2014	12/04/2014	05/04/2014	24/04/2014	25/04/2014
(CY) Chi cục Hải quan Cảng nội địa Tiên Sơn	26/03/2014	12/04/2014	05/04/2014	08/05/2014	09/05/2014
6 Cục HQ Đà Nẵng					
Chi cục HQ CK Cảng Đà Nẵng KV I	05/04/2014	06/04/2014	29/03/2014	17/04/2014	18/04/2014
Chi cục HQ Sân bay QT Đà Nẵng	05/04/2014	06/04/2014	29/03/2014	17/04/2014	18/04/2014
Chi cục HQ CK Cảng Đà Nẵng KV II	05/04/2014	06/04/2014	29/03/2014	17/04/2014	18/04/2014
Chi cục HQ KCN Hòa khánh-Liên chiểu ĐN	05/04/2014	06/04/2014	29/03/2014	17/04/2014	18/04/2014
Chi cục HQ KCN Đà Nẵng	05/04/2014	06/04/2014	29/03/2014	17/04/2014	18/04/2014
7 Cục HQ Đồng nai					
Chi cục HQ Biên Hoà	05/04/2014	30/03/2014	29/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
Nhóm 1:					
Đội nghiệp vụ số 3- HQ Long Thành					
Đội nghiệp vụ 2 - HQ Long Thành	05/04/2014	06/04/2014	05/04/2014	22/04/2014	23/04/2014

Chi cục HQ Nhơn Trạch Đồng Nai	05/04/2014	06/04/2014	05/04/2014	22/04/2014	23/04/2014
Chi cục HQ QL KCN Bình Thuận (Đồng Nai)	05/04/2014	06/04/2014	05/04/2014	22/04/2014	23/04/2014
Chi cục HQ Long Thành Đồng Nai	05/04/2014	06/04/2014	05/04/2014	22/04/2014	23/04/2014
Nhóm 2 :					
Chi cục HQ Long Bình Tân	12/04/2014	13/04/2014	29/03/2014	22/04/2014	23/04/2014
Đội nghiệp vụ 2 - HQ Long Bình Tân	12/04/2014	13/04/2014	29/03/2014	22/04/2014	23/04/2014
Chi cục HQ Thống Nhất Đồng Nai	12/04/2014	13/04/2014	29/03/2014	22/04/2014	23/04/2014
Chi cục HQ KCX Long Bình Đồng Nai	12/04/2014	13/04/2014	29/03/2014	22/04/2014	23/04/2014
8 Cục HQ Bình Dương					
Chi cục HQ Mỹ Phước - Đội TT Khu liên hợp	29/03/2014	29/03/2014	29/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
Nhóm 1 :					
HQ Cảng Tổng hợp Bình Dương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	23/04/2014	24/04/2014
Chi cục HQ KCN Việt Hương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	23/04/2014	24/04/2014
Chi cục HQ KCN Tân Định Bình Dương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	23/04/2014	24/04/2014
Chi cục HQ KCN Mỹ Phước Bình Dương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	23/04/2014	24/04/2014
Nhóm 2 :					
Chi cục HQ Sóng Thần	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ KCN Viet Nam - Singapore	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ KCN Sóng thần Bình Dương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ Quản lý ngoài KCN Bình Dương	19/04/2014	19/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
9 Cục HQ Bà Rịa - Vũng Tàu					
Chi cục HQ CK Cảng Phú Mỹ Vũng Tàu	29/03/2014	29/03/2014	29/03/2014	13/04/2014	14/04/2014
Nhóm 1 :					
Chi cục HQCK Phú Mỹ V. Tàu-Đội TT SP-PS	26/04/2014	26/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ CK Cảng - Sân bay Vũng Tàu	26/04/2014	26/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ CK Cảng Cát Lở Vũng Tàu	26/04/2014	26/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
Chi cục HQ CK cảng Cái Mép (Vũng Tàu)	26/04/2014	26/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014

	Chi cục HQ CK Côn Đảo	26/04/2014	26/04/2014	29/03/2014	27/04/2014	28/04/2014
10	Cục HQ TP Hồ Chí Minh					
	Cụm I (KVI, KVIII, Tân Cảng)	30/04/2014	30/04/2014	30/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	Cụm II (Đâu Tư, Hiệp Phước, KVII)	30/04/2014	30/04/2014	30/04/2014	25/05/2014	26/05/2014
	Cụm III (TSN, Gia Công, CPN)	30/04/2014	30/04/2014	30/04/2014	01/06/2014	02/06/2014
	Cụm IV (KV4, Linh Trung, TaanThuan)	30/04/2014	30/04/2014	30/04/2014	08/06/2014	09/06/2014
	II. NHÓM CỤC HẢI QUAN THỨ HAI					
11	Cục HQ Lào Cai					
	Chi cục HQ CK Lao Cai	05/05/2014	05/05/2014	05/04/2014	07/05/2014	08/05/2014
	Chi cục HQ Bát Xát Lao Cai	05/05/2014	05/05/2014	05/04/2014	07/05/2014	08/05/2014
	Chi cục HQ CK Mường Khương Lao Cai	05/05/2014	05/05/2014	05/04/2014	07/05/2014	08/05/2014
	Chi cục HQ Ga đường sắt Lao Cai	06/05/2014	06/05/2014	05/04/2014	07/05/2014	08/05/2014
12	Cục HQ Cao Bằng					
	Chi cục HQ CK Tà Lùng Cao Bằng	08/05/2014	08/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	Chi cục HQ CK Trà Lĩnh Cao Bằng	08/05/2014	08/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	HQ Cửa Khẩu Lý Vạn (Cao Bằng)	08/05/2014	08/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	HQ Cửa Khẩu Trùng Khánh (Cao Bằng)	08/05/2014	08/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	Chi cục HQ CK Sóc Giang Cao Bằng	08/05/2014	08/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	Chi cục HQ CK Bí Hà Cao Bằng	09/05/2014	09/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	Chi cục HQ CK Pò Peo Cao Bằng	09/05/2014	09/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
	Chi cục HQ Bắc Kạn Cao Bằng	09/05/2014	09/05/2014	05/04/2014	11/05/2014	12/05/2014
13	Cục HQ Hà Giang					
	Chi cục HQ CK Thanh Thủy Hà Giang	10/05/2014	10/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014
	Chi cục HQ CK Xín Mần Hà Giang	10/05/2014	10/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014
	Chi cục HQ CK Phó Bảng Hà Giang	10/05/2014	10/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014
	HQ Cửa Khẩu Nghĩa Thuận (Hà Giang)	10/05/2014	10/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014
	Chi cục HQ CK Sầm Pun Hà Giang	11/05/2014	11/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014

	Chi cục HQ Tuyên Quang	11/05/2014	11/05/2014	05/04/2014	13/05/2014	14/05/2014
14	Cục HQ Điện Biên					
	Chi cục HQ CK Tây Trang Điện Biên	12/05/2014	12/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	HQ Cửa Khẩu Ba Nậm Cúm (Điện Biên)	12/05/2014	12/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	HQ Cửa Khẩu Pa Thơm (Điện Biên)	12/05/2014	12/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	Chi cục HQ CK Lóng Sập Điện Biên	12/05/2014	12/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	Chi cục HQ CK Ma Lu Thàng Điện Biên	12/05/2014	12/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	Chi cục HQ CK Chiềng Khương Điện Biên	13/05/2014	13/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	Đội Nghiệp vụ HQ CK Nà Cài	13/05/2014	13/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
	Hải quan Thị xã Sơn La - Điện Biên	13/05/2014	13/05/2014	05/04/2014	15/05/2014	16/05/2014
15	Cục HQ Thanh Hóa					
	Chi cục HQ Cảng Thanh Hoá	15/05/2014	16/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	Chi cục HQ Nam Định	15/05/2014	16/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	Chi cục HQ CK Na Mèo Thanh Hoá	15/05/2014	16/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	Chi cục HQ KCN tỉnh Hà Nam	15/05/2014	16/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	Chi cục HQ Ninh Bình	16/05/2014	17/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
	HQ cảng Ninh Phúc (thuộc HQ Ninh Bình)	16/05/2014	17/05/2014	05/04/2014	18/05/2014	19/05/2014
16	Cục HQ Nghệ An					
	Chi cục HQ Vinh Nghệ An	17/05/2014	17/05/2014	05/04/2014	20/05/2014	21/05/2014
	HQ Sân bay Nghệ An	17/05/2014	17/05/2014	05/04/2014	20/05/2014	21/05/2014
	Chi cục HQ CK Nậm Cắn Nghệ An	17/05/2014	17/05/2014	05/04/2014	20/05/2014	21/05/2014
	Chi cục HQ CK Thanh Thủy	18/05/2014	18/05/2014	05/04/2014	20/05/2014	21/05/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Nghệ An	18/05/2014	18/05/2014	05/04/2014	20/05/2014	21/05/2014
17	Cục HQ Hà Tĩnh					
	Chi cục HQ Hồng Lĩnh Hà Tĩnh	20/05/2014	20/05/2014	05/04/2014	22/05/2014	23/05/2014
	Chi cục HQ CK Cầu Treo Hà Tĩnh	20/05/2014	20/05/2014	05/04/2014	22/05/2014	23/05/2014
	Chi cục HQ khu kinh tế CK Cầu Treo	20/05/2014	20/05/2014	05/04/2014	22/05/2014	23/05/2014

	Chi cục HQ CK Cảng Xuân Hải Hà Tĩnh	21/05/2014	21/05/2014	05/04/2014	22/05/2014	23/05/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Vũng Áng Hà Tĩnh	21/05/2014	21/05/2014	05/04/2014	22/05/2014	23/05/2014
18	Cục HQ Quảng Bình					
	Chi cục HQ CK Cảng Hòn La	23/05/2014	23/05/2014	05/04/2014	25/05/2014	26/05/2014
	Chi cục HQ CK Cha Lo Quảng Bình	23/05/2014	23/05/2014	05/04/2014	25/05/2014	26/05/2014
	Chi cục HQ CK Cà Roòng Quảng Bình	23/05/2014	23/05/2014	05/04/2014	25/05/2014	26/05/2014
19	Cục HQ Quảng Trị					
	Chi cục HQ CK Cảng Cửa Việt Quảng Trị	24/05/2014	24/05/2014	05/04/2014	27/05/2014	28/05/2014
	Chi cục HQ CK Lao Bảo Quảng Trị	24/05/2014	24/05/2014	05/04/2014	27/05/2014	28/05/2014
	Chi cục HQ Khu Thương mại Lao Bảo	24/05/2014	24/05/2014	05/04/2014	27/05/2014	28/05/2014
	Chi cục HQ CK La Lay Quảng Trị	24/05/2014	24/05/2014	05/04/2014	27/05/2014	28/05/2014
20	Cục HQ Thừa Thiên Huế					
	Chi cục HQ Cảng Thuận An TT Huế	26/05/2014	26/05/2014	05/04/2014	29/05/2014	30/05/2014
	Chi cục HQ CK Adốt	26/05/2014	26/05/2014	05/04/2014	29/05/2014	30/05/2014
	Đội Nghiệp vụ HQ CK Hồng Vân	26/05/2014	26/05/2014	05/04/2014	29/05/2014	30/05/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Chân Mây TT Huế	27/05/2014	27/05/2014	05/04/2014	29/05/2014	30/05/2014
	Chi cục HQ Thủy An	27/05/2014	27/05/2014	05/04/2014	29/05/2014	30/05/2014
21	Cục HQ Quảng Nam					
	Chi cục HQ CK Cảng Kỳ Hà	29/05/2014	29/05/2014	05/04/2014	01/06/2014	02/06/2014
	Chi cục HQ CK Nam Giang (Quảng Nam)	29/05/2014	29/05/2014	05/04/2014	01/06/2014	02/06/2014
	Chi cục HQ KCN Điện Nam - Điện Ngọc	29/05/2014	29/05/2014	05/04/2014	01/06/2014	02/06/2014
22	Cục HQ Quảng Ngãi					
	Chi cục HQ các KCN Quảng Ngãi	15/04/2014	15/04/2014	05/04/2014	17/04/2014	18/04/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Dung Quất	15/04/2014	15/04/2014	05/04/2014	17/04/2014	18/04/2014
23	Cục HQ Bình Định					
	Chi cục HQ Cảng Quy Nhơn Bình Định	31/05/2014	31/05/2014	05/04/2014	02/06/2014	03/06/2014
	Chi cục HQ Phú Yên Bình Định	31/05/2014	31/05/2014	05/04/2014	02/06/2014	03/06/2014

24	Cục HQ Khánh Hòa					
	Chi cục HQ Cảng Nha Trang Khánh Hoà	01/06/2014	01/06/2014	05/04/2014	03/06/2014	04/06/2014
	Chi cục HQ Văn Phong Khánh Hoà	01/06/2014	01/06/2014	05/04/2014	03/06/2014	04/06/2014
	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hoà	01/06/2014	01/06/2014	05/04/2014	03/06/2014	04/06/2014
25	Cục HQ Gia lai - KonTum					
	Chi cục HQ Kon Tum	04/06/2014	04/06/2014	05/04/2014	05/06/2014	06/06/2014
	Chi cục HQCK Quốc tế Bờ Y (Kon Tum)	04/06/2014	04/06/2014	05/04/2014	05/06/2014	06/06/2014
	Chi cục HQCK Lệ Thanh (Gia Lai)	04/06/2014	04/06/2014	05/04/2014	05/06/2014	06/06/2014
	Đội thủ tục-Chi cục HQ CK Lệ Thanh	04/06/2014	04/06/2014	05/04/2014	05/06/2014	06/06/2014
26	Cục HQ Đắk Lắk					
	Chi cục HQ Buôn Mê Thuột	05/06/2014	05/06/2014	05/04/2014	08/06/2014	09/06/2014
	Chi cục HQ Đà Lạt	05/06/2014	05/06/2014	05/04/2014	08/06/2014	09/06/2014
	Chi cục HQ CK BupRăng Đắk Lắk	05/06/2014	05/06/2014	05/04/2014	08/06/2014	09/06/2014
27	Cục HQ Long An					
	Chi cục HQ Bến Lức	06/06/2014	06/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
	Chi cục HQ Mỹ Quý Tây Long An	06/06/2014	06/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
	Chi cục HQ Bình Hiệp Long An	06/06/2014	06/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
	Chi cục HQ Hưng Điền Long An	06/06/2014	06/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
	Chi cục HQ Đức Hòa Long An	07/06/2014	07/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
	HQ Cảng Biên Bình Đức (Long An)	07/06/2014	07/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014
Chi cục HQ Cảng Mỹ Tho Long An	07/06/2014	07/06/2014	05/04/2014	09/06/2014	10/06/2014	
28	Cục HQ Tây Ninh					
	Chi cục HQ CK Mộc Bài Tây Ninh	09/06/2014	09/06/2014	05/04/2014	11/06/2014	12/06/2014
	Chi cục HQ KCN Trảng Bàng Tây Ninh	09/06/2014	09/06/2014	05/04/2014	11/06/2014	12/06/2014
	Chi cục HQ CK Xa Mát Tây Ninh	09/06/2014	09/06/2014	05/04/2014	11/06/2014	12/06/2014
	Chi cục HQ Phước Tân Tây Ninh	10/06/2014	10/06/2014	05/04/2014	11/06/2014	12/06/2014

	Chi cục HQ CK Katum Tây Ninh	10/06/2014	10/06/2014	05/04/2014	11/06/2014	12/06/2014
29	Cục HQ Bình Phước					
	Chi cục Hải quan Chơn Thành	12/06/2014	12/06/2014	05/04/2014	12/06/2014	13/06/2014
	Chi cục HQ CK Hoa Lư Bình Phước	12/06/2014	12/06/2014	05/04/2014	12/06/2014	13/06/2014
	Chi cục HQ CK Hoàng Diệu Bình Phước	12/06/2014	12/06/2014	05/04/2014	12/06/2014	13/06/2014
30	Cục HQ Cần Thơ					
	Chi cục HQ CK Cảng Cần Thơ	13/06/2014	13/06/2014	05/04/2014	15/06/2014	16/06/2014
	Chi cục Hải quan CK Sóc Trăng	13/06/2014	13/06/2014	05/04/2014	15/06/2014	16/06/2014
	Chi cục HQ Tây Đô Cần Thơ	13/06/2014	13/06/2014	05/04/2014	15/06/2014	16/06/2014
	Chi cục HQ CK Vĩnh Long	13/06/2014	13/06/2014	05/04/2014	15/06/2014	16/06/2014
31	Cục HQ Đồng Tháp					
	Chi cục HQ Cảng Đồng Tháp	14/06/2014	14/06/2014	05/04/2014	17/06/2014	18/06/2014
	Chi cục HQ Dinh Hà Đồng Tháp	14/06/2014	14/06/2014	05/04/2014	17/06/2014	18/06/2014
	Chi cục HQ CK Thường Phước Đồng Tháp	14/06/2014	14/06/2014	05/04/2014	17/06/2014	18/06/2014
	Chi nhánh Chi cục HQ Cảng Đồng Tháp	14/06/2014	14/06/2014	05/04/2014	17/06/2014	18/06/2014
32	Cục HQ An Giang					
	Chi cục HQ CK Tịnh Biên An Giang	16/06/2014	16/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
	Chi cục HQ Bắc Đai An Giang	16/06/2014	16/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
	Chi cục HQ Vĩnh Hội Đông An Giang	16/06/2014	16/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
	Chi cục HQ CK Vĩnh Xương An Giang	16/06/2014	16/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
	Chi cục HQ Khánh Bình An Giang	17/06/2014	17/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
	Chi cục HQ Cảng Mỹ Thới An Giang	17/06/2014	17/06/2014	05/04/2014	19/06/2014	20/06/2014
33	Cục HQ Kiên Giang					
	Chi cục HQCK Quốc Tế Hà Tiên	19/06/2014	19/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014
	Chi cục HQ CK Giang Thành	19/06/2014	19/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014
	Chi cục HQ CK Cảng Hòn Chông Kiên Giang	19/06/2014	19/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014
	HQ Cảng Biên Hòn Thơm (Kiên Giang)	19/06/2014	19/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014

	HQ Cảng biển Bình trị (Kiên Giang)	20/06/2014	20/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014
	Chi cục HQ Phú Quốc	20/06/2014	20/06/2014	05/04/2014	22/06/2014	23/06/2014
34	Cục HQ Cà Mau					
	Chi cục HQ CK Cảng Năm Căn Cà Mau	22/06/2014	22/06/2014	05/04/2014	24/06/2014	25/06/2014

www.LuatVietnam.vn



PHỤ LỤC II
CÁC BƯỚC NÂNG CẤP HỆ THỐNG KTTXNK
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **865** /QĐ-TCHQ ngày **25** tháng **3**
năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Bước 1: Rà soát số liệu phục vụ chuyển đổi hệ thống

1.1. Nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện:

- Kiểm tra, hiệu chỉnh số liệu;
- Khóa sổ kế toán với các tháng đã đối chiếu số thu với Kho bạc Nhà Nước;
- In báo cáo danh sách đơn vị nợ thuế chuyên thu, danh sách đơn vị nợ thuế tạm thu;
- In báo cáo kế toán, báo cáo nợ thuế, sổ kế toán theo qui định;
- Thiết lập bảng ánh xạ tài khoản hiện đang sử dụng trên các hệ thống (E-Customs 4.0, GTT01, KT559, VNACCS/VCIS);

1.2. Nhóm công tác Cục hải quan thực hiện:

- Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện các nội dung công việc nêu tại mục 1.1;
- Cử cán bộ kiểm tra lại báo cáo của Chi cục;

(Các nội dung trên cần thực hiện trước thời điểm chuyển đổi hệ thống)

2. Bước 2: Dừng hệ thống KT559 tại Chi cục, kiểm tra, chốt số liệu, sao lưu dữ liệu:

2.1. Cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Chi cục Hải quan:

- Cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện:
- Yêu cầu các cán bộ tác nghiệp dừng việc nhập liệu vào hệ thống KT559;
 - Thực hiện chức năng "**1.Hệ thống** \ **4.Xử lý dữ liệu**" với ngày xử lý là ngày hiện tại trên hệ thống KT559;
 - In bảng cân đối tài khoản kế toán (Với ngày báo cáo là ngày hiện tại);
 - In báo cáo danh sách tờ khai nợ thuế chuyên thu, danh sách tờ khai nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày hiện tại). Trong trường hợp danh sách quá lớn (lớn hơn 100 trang) in trang đầu và trang cuối của báo cáo đồng thời kết xuất báo cáo ra file Excel bàn giao cho cán bộ Tin học;
 - In báo cáo danh sách đơn vị nợ thuế chuyên thu, danh sách đơn vị nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày hiện tại). Trong trường hợp danh sách quá lớn (lớn hơn 100 trang) in trang đầu và trang cuối của báo cáo đồng thời kết xuất báo cáo ra file Excel bàn giao cho cán bộ Tin học;

- In báo cáo đối chiếu số nợ kho bạc;
- Kiểm tra số liệu giữa Bảng cân đối tài khoản kế toán với Báo cáo danh sách tờ khai nợ thuế và Báo cáo đối chiếu số nợ kho bạc;
- Ký, đóng dấu (Của Chi cục) xác nhận trên các báo cáo đã in và kiểm tra.

2.2. Cán bộ tin học thuộc nhóm công tác Chi cục Hải quan:

Sau khi cán bộ nghiệp vụ thực hiện các nội dung nêu tại điểm 2.1, cán bộ tin học thực hiện:

- Thiết lập thuộc tính chỉ đọc (**Read Only**) đối với các cơ sở dữ liệu của hệ thống KT559 (bao gồm: KETOAN559, KETOAN5591, KETOAN5592, KETOAN5593);

- Chạy Script "**K01. Báo cáo số lượng ban ghi của các bang trên CSDL**" và in kết quả ra giấy. Ký, đóng dấu (của Chi cục) xác nhận trên báo cáo;

- Thực hiện Backup 4 CSDL nêu trên và sao chép vào thiết bị lưu trữ (Ổ đĩa USB di động hoặc đĩa DVD, ...). Các Chi cục Hải quan chủ động chuẩn bị thiết bị lưu trữ phù hợp với kích thước cơ sở dữ liệu;

2.3. Nhóm công tác Chi cục hải quan

Lập báo cáo ghi nhận số liệu tổng hợp của các báo cáo kế toán và số liệu tổng hợp về thông số kỹ thuật của cơ sở dữ liệu. Ký tên, đóng dấu (của Chi cục) lên báo cáo tổng hợp.

3. Bước 3: Bàn giao dữ liệu, báo cáo kế toán, báo cáo kỹ thuật, báo cáo tổng hợp

- Nhóm công tác Chi cục Hải quan sử dụng phương tiện di chuyển phù hợp để vận chuyển và chuyển giao toàn bộ bản sao các CSDL, các File Excel (nếu có), báo cáo kế toán (dạng giấy), báo cáo thông số kỹ thuật về các CSDL (dạng giấy), báo cáo tổng hợp (dạng giấy) cho nhóm công tác Tổng cục và nhóm công tác Cục Hải quan tại văn phòng Tổng cục Hải quan;

- Nhóm công tác Tổng cục phối hợp nhóm công tác Cục Hải quan tiếp nhận dữ liệu, báo cáo kế toán, báo cáo thông số kỹ thuật, báo cáo tổng hợp kiểm tra sơ bộ, cụ thể gồm:

- + Cán bộ nghiệp vụ (thuộc Cục thuế XNK) kiểm tra tính đầy đủ, sự phù hợp của các báo cáo kế toán (dạng giấy);

- + Cán bộ kỹ thuật (Thuộc Cục CNTT & Thống kê HQ) kiểm tra báo cáo kỹ thuật và dữ liệu được bàn giao (tính đầy đủ, kích thước, ngày giờ của File cơ sở dữ liệu);

4. Bước 4: Kiểm tra dữ liệu trước khi chuyển đổi

4.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Phục hồi các CSDL nhận được từ nhóm công tác Chi cục Hải quan;
- Thiết lập lại hệ thống KT559 của Chi cục;
- Tạo môi trường cho phép in báo cáo phục vụ kiểm tra.

4.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Cục hải quan, nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- In lại các báo cáo trên hệ thống vừa được thiết lập. Cụ thể gồm:
 - (i) Bảng cân đối tài khoản kế toán (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);
 - (ii) Báo cáo danh sách tờ khai nợ thuế chuyên thu, danh sách tờ khai nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);
 - (iii) Báo cáo danh sách đơn vị nợ thuế chuyên thu, danh sách đơn vị nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);
 - (iiii) Báo cáo đối chiếu số nộp kho bạc;
- Kiểm tra đối chiếu giữa báo cáo vừa in và báo cáo được bàn giao;
- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại từ bước 1).

4.3. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Chạy Script "**K01. Bao cao so luong ban ghi cua cac bang tren CSDL**" và in kết quả ra giấy;
- Đối chiếu kết quả với báo cáo thông số kỹ thuật do Chi cục chuyển giao;
- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại từ bước 1).

5. Bước 5: Chuyển đổi dữ liệu

Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Chạy Script "**K02. Hieu chinh cau truc co so du lieu**" để hiệu chỉnh cấu trúc CSDL;
- Chạy Script "**K03. Kiểm tra du lieu chuan**" để kiểm tra và tạo lập các câu lệnh cập nhật dữ liệu chuẩn bị thiếu;
- Chạy các câu lệnh do Script **K03** sinh ra (Script K03 sẽ sinh ra các câu lệnh để cập nhật các dữ liệu chuẩn bị thiếu) trên CSDL chuẩn SQL (tên CSDL là KTTXNK) và CSDL đích Oracle (Tên CSDL là KTTXNK);
- Chạy Script "**K04. Thiet lap du lieu chi tiet theo cau truc moi**" để thiết lập dữ liệu chi tiết theo cấu trúc mới;
- Chạy chương trình chuyển đổi dữ liệu chi tiết từ CSDL SQL Server sang CSDL Oracle trung gian (Chương trình: ESF Migration Toolkit);
- Thiết lập hệ thống KTTXNK tập trung kết nối với CSDL Oracle.

6. Bước 6: Kiểm tra dữ liệu sau khi chuyển đổi

6.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Chạy Script "**K05. Bao cao so luong ban ghi cua cac bang tren CSDL Oracle**" và in kết quả ra giấy;
- Đối chiếu kết quả với báo cáo thông số kỹ thuật do Chi cục chuyển giao;

- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại).

6.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Sử dụng chức năng trên chương trình KTTXNK tập trung để In báo cáo kế toán bao gồm:

+ Bảng cân đối tài khoản kế toán (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);

+ Báo cáo danh sách tờ khai nợ thuế chuyên thu, danh sách tờ khai nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);

+ Báo cáo danh sách đơn vị nợ thuế chuyên thu, danh sách đơn vị nợ thuế tạm thu (Với ngày báo cáo là ngày Chi cục xử lý dữ liệu);

+ Báo cáo đối chiếu số nộp kho bạc;

- Phối hợp với cán bộ nghiệp vụ nhóm Cục Hải quan và nhóm Chi cục:

+ Kiểm tra số liệu giữa Báo cáo in ra từ hệ thống KTTXNK tập trung và hệ thống KT559 tại Chi cục;

+ Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc hiệu chỉnh số liệu).


7. Bước 7: Xác nhận dữ liệu sau khi chuyển đổi

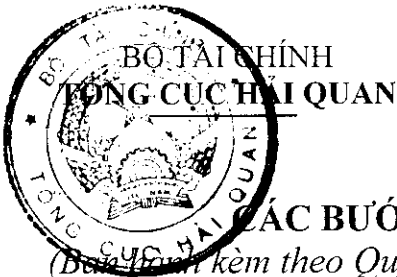
Đại diện Cục Thuế XNK, Cục CNTT & Thống kê Hải quan (thành viên nhóm Tổng cục), đại diện Cục Hải quan (thành viên thuộc Phòng thuế XNK, và Trung tâm DL & CNTT), đại diện Chi cục (Cán bộ nghiệp vụ, cán bộ CNTT) ký biên bản xác nhận số liệu sau khi chuyển đổi.

8. Bước 8: Đưa dữ liệu Chi cục vào vận hành chính thức

Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Thiết lập quyền hạn của người sử dụng (dựa trên bảng danh sách người sử dụng do Chi cục bàn giao) trên hệ thống KTTXNK tập trung;

- Thiết lập môi trường để Chi cục chính thức vận hành trên hệ thống mới. 



PHỤ LỤC III
CÁC BƯỚC NÂNG CẤP HỆ THỐNG GTT01
(Đã được kèm theo Quyết định số: **865** /QĐ-TCHQ ngày **25** tháng **3**
năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Bước 1: Rà soát số liệu phục vụ chuyển đổi hệ thống

1.1. Nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện:

- Kiểm tra, hiệu chỉnh số liệu (nếu cần);

1.2. Nhóm công tác Cục Hải quan thực hiện:

- Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện các nội dung công việc kiểm tra số liệu;

(Các nội dung trên cần thực hiện trước thời điểm chuyển đổi hệ thống)

2. Bước 2: Dừng hệ thống GTT01 tại Cục, kiểm tra, chốt số liệu, sao lưu dữ liệu:

2.1. Cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Cục Hải quan:

- Yêu cầu các cán bộ tác nghiệp dừng việc nhập liệu vào hệ thống GTT01;

- In các báo cáo nghiệp vụ bao gồm:

+ Chạy báo cáo danh sách các dòng hàng chưa xác định giá (Thực hiện chức năng "4.06.03. Tra cứu danh sách tờ khai chưa xác định giá");

+ Chạy báo cáo danh sách các dòng hàng đã xác định giá (Thực hiện chức năng "2.04. Kiểm tra kết quả cập nhật xác định giá");

- Ký xác nhận trên các báo cáo đã in và kiểm tra.

2.2. Cán bộ tin học thuộc nhóm công tác Cục Hải quan:

Sau khi cán bộ nghiệp vụ thực hiện các nội dung nêu tại điểm 2.1, cán bộ tin học thực hiện:

- Thiết lập thuộc tính chỉ đọc (*Read Only*) đối với các cơ sở dữ liệu của hệ thống GTT01;

- Chạy Script "*GTT01. Bao cao so luong ban ghi cua cac bang tren CSDL*" và in kết quả ra giấy;

- Thực hiện Backup CSDL *GTT01NghiepVu*, *GTT01QuanTri* và sao chép vào thiết bị lưu trữ (Ổ đĩa USB di động hoặc đĩa DVD,);

2.3. Nhóm công tác Cục Hải quan

- Thông báo các Chi cục về việc dừng hệ thống GTT01 (Vì hệ thống chung cho toàn Cục Hải quan);

- Lập báo cáo ghi nhận số liệu tổng hợp của các báo cáo nghiệp vụ và số liệu tổng hợp về thông số kỹ thuật của cơ sở dữ liệu. Ký tên, đóng dấu (của Cục) xác nhận trên báo cáo tổng hợp.

3. Bước 3: Bàn giao dữ liệu, báo cáo nghiệp vụ, báo cáo kỹ thuật

- Nhóm công tác Cục Hải quan chuyên giao toàn bộ bản sao CSDL, báo cáo nghiệp vụ (dạng giấy), báo cáo thông số kỹ thuật về các CSDL (dạng giấy), báo cáo tổng hợp (dạng giấy) cho nhóm công tác Tổng cục;

- Nhóm công tác Tổng cục phối hợp nhóm công tác Cục Hải quan tiếp nhận dữ liệu, các loại báo cáo, cụ thể gồm:

+ Cán bộ nghiệp vụ (Thuộc Cục thuế XNK) kiểm tra tính đầy đủ, sự phù hợp của các báo cáo nghiệp vụ (dạng giấy);

+ Cán bộ kỹ thuật (Thuộc Cục CNTT & Thống kê HQ) kiểm tra báo cáo kỹ thuật và dữ liệu được bàn giao (tính đầy đủ, kích thước, ngày giờ của File cơ sở dữ liệu);

4. Bước 4: Kiểm tra dữ liệu trước khi chuyển đổi

4.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Phục hồi là các CSDL nhận được từ nhóm công tác Cục Hải quan;
- Chạy Script "**GTT01. Bao cao so luong ban ghi cua cac bang tren CSDL**" và in kết quả ra giấy;
- Đối chiếu kết quả với báo cáo thông số kỹ thuật do Cục chuyển giao;
- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại từ bước 1).

5. Bước 5: Chuyển đổi dữ liệu

5.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Chạy Script "**GTT01. Kiem tra dong bo danh muc chuan**" để kiểm tra và bổ sung các danh mục chuẩn bị thiếu nếu có của GTT01QuanTri tập trung tại Tổng cục so với GTT01QuanTri tại cục;

- Chạy Script "**GTT01. Dong bo danh sach nguoi su dung**" để đồng bộ danh sách người sử dụng của GTT01QuanTri cục vào dữ liệu GTT01QuanTri tập trung tại Tổng cục;

- Chạy Script "**GTT01. Dong bo du lieu cuc vao du lieu tap trung**" để đồng bộ dữ liệu của GTT01NghiepVu cục vào dữ liệu GTT01NghiepVu tập trung tại Tổng cục;

- Thiết lập hệ thống GTT01 tập trung kết nối với CSDL GTT01NghiepVu tập trung.

6. Bước 6: Kiểm tra dữ liệu sau khi chuyển đổi

6.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Chạy Script "**GTT01. Bao cao so luong ban ghi cua cac bang tren CSDL**" và in kết quả ra giấy;

- Đối chiếu kết quả với báo cáo thông số kỹ thuật do Cục chuyển giao;

- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại).

6.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Sử dụng chức năng trên chương trình GTT01 tập trung để In báo cáo nghiệp vụ bao gồm:

+ Chạy báo cáo danh sách các dòng hàng chưa xác định giá (Thực hiện chức năng “4.06.03. Tra cứu danh sách tờ khai chưa xác định giá”);

+ Chạy báo cáo danh sách các dòng hàng đã xác định giá (Thực hiện chức năng “2.04. Kiểm tra kết quả cập nhật xác định giá”);

- Phối hợp với cán bộ nghiệp vụ nhóm Cục hải quan:

+ Kiểm tra số liệu giữa Báo cáo nghiệp vụ in ra từ hệ thống GTT01 tập trung và hệ thống GTT01 tại Cục;

+ Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc hiệu chỉnh số liệu).

7. Bước 7: Xác nhận dữ liệu sau khi chuyển đổi

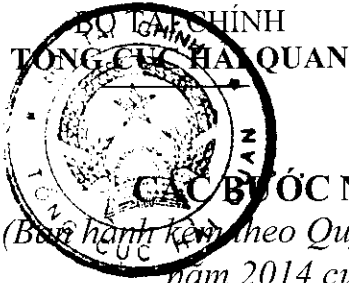
Đại diện Cục Thuế XNK, Cục CNTT & Thống kê Hải quan (thành viên nhóm Tổng cục), đại diện Cục Hải quan (thành viên thuộc Phòng thuế XNK, và Trung tâm DL & CNTT) ký biên bản xác nhận số liệu sau khi chuyển đổi.

8. Bước 8: Đưa dữ liệu Cục vào vận hành chính thức

8.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Thiết lập quyền hạn của người sử dụng (dựa trên bảng danh sách người sử dụng do Cục bàn giao) trên hệ thống GTT01 tập trung;

- Thiết lập môi trường để Cục chính thức vận hành trên hệ thống mới;



PHỤ LỤC IV

CÁC BƯỚC NÂNG CẤP HỆ THỐNG E-CUSTOMS

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **865** /QĐ-TCHQ ngày **25** tháng **3** năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

I. LOẠI DỮ LIỆU CẦN CHUYỂN ĐỔI

1. Danh mục nguyên liệu, danh mục sản phẩm, định mức, tỷ lệ hao hụt:

- Đối với các loại danh mục thuộc loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất việc chuyển đổi dữ liệu sẽ được tiến hành trước thời điểm triển khai hệ thống VNACCS/VCIS;

- Tổ công tác Tổng cục hướng dẫn Tổ công tác Cục kế xuất dữ liệu danh mục nguyên liệu, danh mục sản phẩm, định mức, tỷ lệ hao hụt tại các CSDL SLXNK, SXXK cài đặt tại Cục;

- Dữ liệu sau khi kết xuất sẽ được sao chép qua mạng về Tổng cục tới địa chỉ **192.40.1.3/xxxxx** (trong đó xxxxx là tên thư mục được sử dụng để truyền tin hiện nay. Ví dụ HaNoi, HaiPhong,).

2. Dữ liệu phục vụ công tác quản lý thanh khoản

2.1. Loại dữ liệu cần chuyển đổi:

- Đối với loại hình gia công: Danh sách các tờ khai thuộc các hợp đồng chưa thanh khoản hoặc thanh khoản dở dang;

- Đối với loại hình SXXK và CX: Danh sách các tờ khai chưa thanh khoản hoặc đang thanh khoản dở dang.

2.2. Thời gian chuyển đổi:

Việc chuyển đổi dữ liệu phục vụ mục đích quản lý thanh khoản sẽ được thực hiện sau thời điểm triển khai hệ thống VNACCS và theo kế hoạch chung của Tổng cục có xem xét đến mức độ sẵn sàng của các đơn vị.

2.3. Phương thức thực hiện:

- Tổ công tác Tổng cục hướng dẫn Tổ công tác Cục kế xuất dữ liệu tờ khai cần chuyển đổi tại các CSDL SLXNK, SXXK cài đặt tại Chi Cục có phát sinh loại hình gia công, SXXK, chế xuất;

- Dữ liệu sau khi kết xuất sẽ được bàn giao tại Tổng cục.

2. Các service, ứng dụng cần được cấu hình lại, nâng cấp:

Gỡ bỏ toàn bộ các service, các ứng dụng sử dụng tại cấp Chi cục sau khi quá trình nâng cấp, chuyển đổi hoàn tất;

II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Bước 1: Rà soát CSDL phục vụ chuyển đổi hệ thống

1.1. Nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện:

- Kiểm tra hiệu chỉnh số liệu, tiến hành lập các báo cáo, các bảng kê chốt tồn và các tài liệu bản giấy liên quan khác:

- Hiệu chỉnh dữ liệu tờ khai;

- Hiệu chỉnh dữ liệu thanh khoản loại hình Gia công;

- Hiệu chỉnh dữ liệu thanh khoản loại hình Sản xuất xuất khẩu để đảm bảo dữ liệu đưa sang hệ thống mới là chính xác;

- Hiệu chỉnh dữ liệu thanh khoản loại hình Chế xuất để đảm bảo dữ liệu đưa sang hệ thống mới là chính xác.

1.2. Nhóm công tác Cục Hải quan thực hiện:

- Hỗ trợ, hướng dẫn đôn đốc nhóm công tác Chi cục Hải quan thực hiện các nội dung công việc nêu trên;

- Cử cán bộ kiểm tra lại báo cáo của Chi cục (nếu cần);

2. Bước 2: Dừng hệ thống e-CustomsV4 tại Chi cục và thực hiện việc backup, thống kê

2.1. Cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Chi cục Hải quan:

- Ngắt toàn bộ kết nối mạng hoặc chuyển sang chế độ READ ONLY cho CSDL;

- Lập báo cáo thống kê dữ liệu có trong các CSDL;

+ Dữ liệu tờ khai;

+ Dữ liệu liên quan đến loại hình Gia công;

+ Dữ liệu liên quan đến loại hình Sản xuất xuất khẩu;

+ Dữ liệu liên quan đến loại hình Chế xuất;

2.2. Thực hiện việc backup các CSDL:

- Cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Chi cục Hải quan backup các CSDL cần nâng cấp, chuyển đổi và sao chép vào thiết bị lưu trữ;

- Lập báo cáo ghi nhận thông tin về dữ liệu đã được backup ra, yêu cầu các báo cáo này phải được ký xác nhận;

3. Bước 3: Bàn giao dữ liệu, và các tài liệu giấy liên quan:

- Nhóm công tác Chi cục Hải quan chuyên giao toàn bộ bản sao các CSDL, báo cáo thống kê, bảng kê chốt tồn và các tài liệu giấy liên quan khác cho nhóm công tác Tổng cục và nhóm công tác Cục Hải quan;

- Nhóm công tác Tổng cục phối hợp nhóm công tác Cục Hải quan tiếp nhận các bàn giao trên và kiểm tra đối chiếu lại (có thể sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên);

4. Bước 4: Kiểm tra dữ liệu trước khi chuyển đổi

4.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Phục hồi các CSDL nhận được từ nhóm công tác Chi cục Hải quan vào các CSDL trung gian;
- Thiết lập lại hệ thống eCustoms của Chi cục;
- Tạo môi trường cho phép in báo cáo, thực hiện các chức năng cũng như truy xuất dữ liệu để phục vụ việc kiểm tra;
- Lập báo cáo tiếp nhận dữ liệu, kiểm tra lại cấu trúc CSDL và lên các phương án chuyển đổi khác nếu cấu trúc có sự sai lệch quá lớn;

4.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Phối hợp với cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm Chi cục và Cục kiểm tra đối chiếu dữ liệu nhận được và các thông tin có trong báo cáo, giấy tờ liên quan khác được gửi lên;
- Phối hợp với cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm Chi cục và Cục làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại từ bước 1);

5. Bước 5: Chuyển đổi dữ liệu

5.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện việc chạy service chuyển đổi dữ liệu:

- Bật service chuyển đổi dữ liệu;
- Kiểm tra, theo dõi quá trình chuyển đổi;
- Phối hợp với cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm Chi cục và Cục làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc phải thực hiện lại từ bước 1);

5.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Tổng cục phối hợp với cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện việc kiểm tra dữ liệu:

- Sao lưu lại CSDL đã được chuyển đổi;
- Sử dụng một số chức năng nghiệp vụ để thử tính toán một số báo cáo, bảng kê, ... để đối chiếu lại với dữ liệu của Chi cục gửi lên;
- Sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra chi tiết dữ liệu trong CSDL;
- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc hiệu chỉnh số liệu);
- Phục hồi lại CSDL đã được chuyển đổi để làm cơ sở đối chiếu với cán bộ Chi cục và Cục (nếu không phát hiện sai lệch hoặc chấp nhận dữ liệu sai lệch);

6. Bước 6: Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu sau khi chuyển đổi với Chi cục và Cục

6.1. Cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện:

- Sao lưu lại CSDL đã được chuyển đổi;
- In các báo cáo thống kê dữ liệu để làm cơ sở đối chiếu;

6.2. Cán bộ Nghiệp vụ thuộc nhóm công tác Tổng cục, Cục, Chi cục phối hợp với cán bộ kỹ thuật Tổng cục kiểm tra đối chiếu dữ liệu:

- Sử dụng một số chức năng nghiệp vụ để thử tính toán một số báo cáo, bảng kê, ... để đối chiếu lại với dữ liệu của Chi cục đã gửi lên;
- Sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra chi tiết dữ liệu trong CSDL;
- Làm rõ nguyên nhân sai lệch nếu có để thống nhất phương án xử lý (Chấp nhận sai lệch hoặc hiệu chỉnh số liệu).
- Phục hồi lại CSDL đã được chuyển đổi (nếu không phát hiện sai lệch hoặc chấp nhận hoặc hiệu chỉnh dữ liệu sai lệch);

7. Bước 7: Xác nhận dữ liệu sau khi chuyển đổi

- Cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ thuộc nhóm Tổng cục, nhóm Cục hải quan và nhóm Chi cục hải quan ký biên bản xác nhận số liệu sau khi chuyển đổi;

8. Bước 8: Đưa dữ liệu Chi cục vào vận hành chính thức, cán bộ kỹ thuật thuộc nhóm công tác Tổng cục thực hiện các công việc sau:

- Chuyển đổi CSDL tại máy chủ trung gian (sau khi được xác nhận) vào máy chủ tập trung của Tổng cục hải quan;
- Thiết lập quyền hạn của người sử dụng của Chi cục trên hệ thống e-Customs tập trung.



PHỤ LỤC V
THÀNH PHẦN CÁC NHÓM CÔNG TÁC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **865** /QĐ-TCHQ ngày **25** tháng **3**
năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Nhóm công tác Tổng cục Hải quan:

- 01 Lãnh đạo Ban triển khai dự án VNACCS/VCIS (trưởng nhóm);
- Cục Thuế xuất nhập khẩu:
 - + Tối thiểu 01 Lãnh đạo Phòng phụ trách công tác kế toán thuế XNK (có hiểu biết về hệ thống KT559) và phụ trách công tác giá tính thuế (có hiểu biết về hệ thống GTT01);
 - + Tối thiểu 01 cán bộ phụ trách công tác giá;
 - + Tối thiểu 01 cán bộ phụ trách công tác kế toán thuế XNK;
- Cục Giám sát quản lý về Hải quan:
 - + Tối thiểu 01 Lãnh đạo Phòng phụ trách công tác quản lý thanh khoản đối với các loại hình Gia công, SXKK, Chế xuất (có hiểu biết về các hệ thống Gia công, SXKK, E-Customs);
 - + Tối thiểu 01 cán bộ phụ trách công tác quản lý thanh khoản đối với các loại hình Gia công, SXKK, Chế xuất;
- Cục CNTT & Thống kê Hải quan:
 - + 03 Lãnh đạo Phòng gồm: Phòng Thống kê, Phòng CNTT, Trung tâm DL, Phòng quản lý đảm bảo hệ thống;
 - + Các cán bộ phòng CNTT, Trung tâm dữ liệu, 03 cán bộ phòng QLĐBHT, 01 cán bộ Phòng Thống kê;
- Các cán bộ Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT;
- Các cán bộ Công ty TNHH CMC.

2. Nhóm công tác Cục Hải quan:

- 01 Lãnh đạo cục (Trưởng nhóm);
- Tối thiểu 01 Lãnh đạo Trung tâm dữ liệu;
- Tối thiểu 02 cán bộ tin học cấp Cục phụ trách các hệ thống (GTT01, KT559, Gia công, SXKK, E-Customs);
- Đối với các Cục Hải quan có phòng Thuế XNK và phòng Giám sát quản lý về hải quan:
 - + Tối thiểu 01 Lãnh đạo phòng Thuế XNK phụ trách công tác kế toán, công tác giá;
 - + Tối thiểu 01 Lãnh đạo phòng Giám sát quản lý về hải quan phụ trách công tác quản lý thanh khoản đối với loại hình gia công, SXKK, chế xuất;

- + Tối thiểu 01 cán bộ phòng Thuế XNK phụ trách công tác kế toán thuế XNK, công tác giá;
- + Tối thiểu 01 cán bộ phòng Giám sát và quản lý hải quan phụ trách công tác quản lý thanh khoản;
- Đối với các Cục Hải quan có phòng Nghiệp vụ:
 - + Tối thiểu 01 Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ phụ trách công tác kế toán, công tác giá, công tác quản lý thanh khoản;
 - + Tối thiểu 01 Cán bộ phòng Nghiệp vụ phụ trách công tác kế toán, công tác giá, công tác quản lý thanh khoản;

3. Nhóm công tác Chi cục Hải quan:

- 01 Lãnh đạo Chi cục (Trưởng nhóm);
- Tối thiểu 01 lãnh đạo Đội phụ trách các mảng công tác liên quan đến các mảng công tác gồm: Giá tính thuế, Kế toán thuế XNK, Quản lý thanh khoản;
- Tối thiểu 01 cán bộ nghiệp vụ thuộc Chi cục có kiến thức về các mảng công tác gồm: Giá tính thuế, Kế toán thuế XNK, Quản lý thanh khoản;
- 01 Cán bộ tin học (nếu có). ~~✗~~